TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GB** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 06/2023/QĐST-DS	*GB, ngày 14 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 35/2023/TLST-DS, ngày 30 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Trịnh Thị T, sinh năm 1968.
HKTT: Thôn ĐB, thị trấn GB, huyện GB, tỉnh B.
- *Bị đơn:* + Ông Trịnh Đình P, sinh năm 1986.
+ Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1990.

Cùng trú tại: Thôn Đ, xã XL, huyện GB, tỉnh B.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1- Vợ chồng Anh Trịnh Đình P và chị Nguyễn Thị Ng có trách nhiệm phải trả cho chị Trịnh Thị T số tiền nợ gốc là 12.400.000.000 *(Mười hai tỷ bốn trăm triệu)* đồng.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành số tiền trên thì phải chịu trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 bộ luật dân sự năm 2015.

2- Về án phí: Anh Trịnh Đình P và chị Nguyễn Thị Ng phải chịu 60.200.000 *(Sáu mươi triệu hai trăm nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả chị Trịnh Thị T 60.600.000 (Sáu mươi triệu sáu trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0002678 ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện GB.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện GB;
- Chi cục THADS huyện GB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Xuân S